

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:13/2023/HS-ST

Ngày: 03-03-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Khắc Huy

2. Bà Vũ Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Lệ Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 28/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 10/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn Đ; giới tính: Nam; sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Kh, xã V, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Lô Thị H; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+Tại Bản án số 55/2012/HSST ngày 10/8/2012 Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”

+Ngày 12/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên khởi tố bị can, tạm giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đào Anh T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

- *Bị hại:* Bà Vi Thị S, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Kh, xã V, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vy Văn L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Ph, xã Ph1, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Dương Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: xóm Tr, xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Bà Lô Thị S, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: xóm Kh, xã V, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do được biết nhà bà Vi Thị S sinh năm 1971, trú tại xóm Kh, xã V, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên có nuôi dúi, nên Hoàng Văn Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/9/2022, Đ một mình điều khiển xe mô tô BKS 20F8-2706 từ nhà Vy Văn L, sinh năm 1987, trú tại xóm Ph, xã Ph1, huyện Phú Lương đến nhà bà S. Đến nơi, Đ để xe mô tô ở đồi cây, rồi đi bộ theo đường đồi và nhặt 01 bao tải dứa màu trắng trên đường xuống nhà bà Vi Thị S. Đ thấy nhà bà S không có ai, nên đi thẳng vào khu vực chuồng nuôi dúi có 04 chuồng nuôi dúi, phía sau nhà bà S. Đ dùng tay bắt dúi ở 02 ô nuôi dúi, mỗi ô 02 con dúi lông màu nâu cho vào bao tải dứa màu trắng cầm theo. Khi đó Đ nghe thấy tiếng chó sủa nên hoảng sợ bỏ chạy lên đồi sau nhà bà S. Lúc này bà S đang hái chè nhìn thấy Đ cầm bao tải dứa chạy thẳng lên đồi cây. Thấy vậy bà đi về nhà kiểm tra tài sản thì phát hiện bị mất trộm 04 con dúi nuôi lông màu nâu.

Sau khi lấy được 04 con dúi, Đ bỏ chạy ra vị trí để xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô mang theo dúi về nhà anh Vy Văn L, Đ nói với anh L “vừa lấy dúi nhà bà Thủy S”. Đ mở bao tải trắng ra thì thấy chỉ còn lại 03 con, 01 con đã bị rơi trong quá trình bỏ chạy, tiếp đó Đ bắt 01 con dúi cho vào bao tải đỏ lấy tại nhà L, rồi rủ L cùng đi bán dúi, L đồng ý. L điều khiển xe mô tô BKS 20F8- 2706 chở Đ cầm theo 02 bao tải dứa đựng dúi đến nhà anh Dương Văn H, sinh năm 1990, trú tại xóm Trung Thành 1, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây Đ cân 01 con dúi được 0,9kg và 02 con dúi mỗi con dúi nặng 1,2kg. Đ và H thỏa thuận thịt 01 con dúi sút mồm nặng 1,2kg để Đ, H, L cùng ăn tại nhà H. Còn 02 con dúi còn lại H mua của Đ với giá 500.000đ và sau đó H đã làm thịt.

Sau khi sự việc xảy ra, bà S đã làm đơn trình báo cơ quan công an đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá số 48/ĐGTSHS ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Hỷ, kết luận:

- 02 con dúi còn sống màu nâu, mỗi con dúi nặng 1,2kg, thời điểm ngày 16/9/2022 có giá trị là 1.200.000đ.

- 02 con dúi còn sống màu nâu, mỗi con dúi nặng 0,9kg, thời điểm ngày 16/9/2022 có giá trị là 900.000đ.

Tổng giá trị tài sản là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng)

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: - Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 quần dài nam, làm bằng vải, không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 đôi dép nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô kiểu xe Dream, màu đỏ, không yếm, không có gương chiếu hậu, BKS 20F8-2706 xe cũ đã qua sử dụng.

Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ.

Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho bà Vi Thị S số tiền 6.200.000đ. Bà S không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSĐH, ngày 25/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố Hoàng Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Đ khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ giữ nguyên bản Cáo trạng số 02/CT-VKSĐH, ngày 25/12/2022, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Hoàng Văn Đ từ 9 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét; Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ. Trả lại cho anh Vy Văn L 01 xe mô tô BKS 20F8-2706. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị; bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa của bị cáo trình bày: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố bị cáo ;Thống nhất với việc đại diện Viện kiểm sát

đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo. Tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo , cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 16/9/2022, tại nhà bà Vi Thị S, lợi dụng sơ hở, Hoàng Văn Đ đã lén lút trộm cắp 04 con dúi, tổng giá trị tài sản mà Hoàng Văn Đ trộm cắp có giá trị là 2.100.000đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSDH, ngày 25/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố Hoàng Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự an toàn xã

hội. Bị cáo là người có sức khỏe và đủ năng lực nhận thức, nhưng do lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã phạm tội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà bị cáo tiếp tục phạm tội. Ngày 12/11/2022 bị cáo lại tiếp tục bị khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người nghiện ma túy, qua xác minh lời khai tại phiên tòa không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong, bị hại là bà Vi Thị S không có yêu cầu, đề nghị gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: - Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đây là số tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

- 01 quần dài nam, làm bằng vải, không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 đôi dép nhựa màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Văn Đ cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô kiểu xe Dream, màu đỏ, không yếm, không có gương chiếu hậu, BKS 20F8-2706 xe cũ đã qua sử dụng của anh Vy Văn L, khi Đ sử dụng chiếc xe này đi trộm cắp tài sản thì anh L không biết nên cần trả lại cho anh Vy Văn L quản lý, sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có anh Vy Văn L là người trực tiếp điều khiển xe mô tô BKS 20F8 – 2706 chở Hoàng Văn Đ đi bán dúi, tuy nhiên khi Đ đến nhà L chỉ còn lại 03 con dúi giá trị 1.650.000đ, L không biết tài sản do Đ phạm tội mà có và anh Dương Văn H là người mua dúi, nhưng anh H không biết

số tài sản đó là do Đ trộm cắp mà có. Vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh L và anh H là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa thấy phù hợp, cần chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt Hoàng Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2/Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3/Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã chuyển khoản)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài nam, làm bằng vải, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 đôi dép nhựa màu xanh, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Vy Văn L 01 xe mô tô kiểu xe Dream, sơn màu đỏ, không có yếm, không có gương chiếu hậu, số máy 1P50FMG-3*10059306*, số khung: LF3XCG4C*10059306* gắn BKS 20F8-2706, xe cũ đã qua sử dụng. Bường máy có chữ LIFAN, dung tích xi lanh 97cm³, không thu giữ đăng ký.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2023 giữa Công an huyện Đồng Hỷ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ)

4/Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là bà Vi Thị S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vy Văn L, anh Dương Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- THADS huyện Đồng Hỷ;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châm Thị Vân Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châm Thị Vân Khánh

Bị hại là chị Huế và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

